

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 125/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trịnh Thị D - Sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Khu Phố 4, Thị Trấn Thông Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đình H - Sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Khu Phố 4, Thị Trấn Thông Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị D và anh Nguyễn Đình H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trịnh Thị D và anh Nguyễn Đình H có 02 con chung là Nguyễn Đình Hải, sinh ngày 21/10/1994, hiện nay cháu K đã trưởng thành và xây dựng gia đình. Còn cháu Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 30/10/2005. Chị D và anh

H thống nhất thỏa thuận: Giao anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thúy A, sinh ngày 30/10/2005. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, hai bên đương sự không yêu cầu.

Chị D và anh H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị D và anh H thống nhất trình bày vợ chồng tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị D và anh H nhất thỏa thuận chị D chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo biên lai thu số AA/2019/0005507 ngày 02/7/2021. Trả lại cho chị D 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- UBND TT Thống Nhất, Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Thắng